

因公出國前往越南胡志明市體育大學訪問報告書

報告人：

葉公鼎

運動管理學院院長

休閒產業經營學系教授

壹、前言

一、事由

越南胡志明大學(HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF SPORT, 簡稱 HUS)校長 LAM, QUANG THANH 博士於 3 月 23 日發函邀請職與邱總務長炳坤於 4 月 20-26 日前往該校訪問，並參加國際研討會與該校校慶活動。

二、必要性

(一)該校對運動管理的重視：因今年 3 月 14 日該校校長前來本校訪問，並與本校簽訂交流 MOU，在訪問期間曾向職表示該校目前極力發展運動休閒管理專業領域，因此極有興趣派遣師生到本校進修運動管理之博士學位，以及管理學院休閒產業經營或者國際體育事務之碩士學位。

(二)可為本校宣傳並且招生：為宣傳本校知名度、推廣運動管理專業領域以及招收越南籍留學生，並考量目前本人的工作情形，同意接受 HUS 邀請於 4 月 21-24 日前往該校訪問，並參加該校所舉行的” 7th International Conference of Sport Science”進行演講(講題為：”The Sport Management Professional Discipline Development at National Taiwan Sport University”)並且與 HUS 師生座談進行招生說明。

貳、參加活動經過

此次交流活動的行程表如下：

表一 行程表

日期	行程	說明
4/21(Thr)	上午：啟程前往越南胡志明市	上午 7:30 搭乘華航 CI0781 班機出發，於 10:10 分抵達。
	下午：與該校教待人員商議行程並準備資料	下榻於胡志明市的 Oscar 飯店。
	晚上：參加 HUS 所舉辦的歡迎晚宴	於胡志明市西貢河畔的船屋餐廳餐宴。與會者在越南方面除了 HUS 的校長、副校長等重要幹部之外，尚有越南觀光與教育部體育司長黎德章博士與會。在國外貴賓方面，計有台灣(含本校、臺灣體院、樹德科技大學)、中國(含上海體院、瀋陽體院、天津體院)、泰國、寮國、韓國、加拿大以及保加利亞等國人士。
4/22(Fri)	上午：參加該校之國際研討會並進行發表	6:45 出發；8:00 準時開幕，10:40-11:10 進行演講。
	下午：參加研討會並進行招生活動	1.與下學期要到本校就讀運動管理班之學生 NGUYEN THI THAOV 晤談，並了解其目前準備來台就讀之狀況。 2.與該校休閒運動學系學生見面，並參觀其進行電子運動競賽情形。 3.參加邱炳坤總務長之演講(13:30-14:10)
	晚上：準備明天參加研討會事宜	Oscar 飯店。
4/23(Sat)	上午：參加該校之國際研討會閉幕典禮	6:45 出發；8:00 準時開幕，11:30 閉幕，12:00 返回 Oscar 飯店。
	下午：與大會各界貴賓聯誼交換心得	與泰國姊妹校皇家莊甲勝大學副校長 Nirmanee 教授晤談日前本校管理學院所推動的 International Academic Collaboration Project，並邀請其參與。
	晚上：整理交流資料與撰寫報告	Oscar 飯店。
4/24(Sun)	上午：整理資料與行李並撰寫報告	Oscar 飯店。
	下午：啟程前往機場返國	2:30 從 Oscar 飯店 check out 出發搭乘華航 CI0784 班機於 17:30 起飛。
	晚上：抵達台灣	21:40 抵達臺灣。

※相關參會資料請件附件一(詳細行程)，以及附件二(研討證書)

參、參加活動心得

一、 本次交流活動相當成功並具多項效益

此次本人與邱總務長訪問 HUS 期間，進行發表、介紹本校、進行招生說明，並與與會其他國家學者專家交流互動，使來自上海體育學院、韓國競技體育大學，以及寮國的學者了解本校情形，並有極高的交流意願；此外也遇見與本校周前校長宏室等多位師長熟識的瀋陽體育學院王鈺清院長，他表示邀請周前校長訪問該校的意願。而本校泰國姊妹校皇家莊甲勝大學副校長 Nirmanee 亦希望未來在 10 月份可再度邀請本校師長前往該校參訪的意願。因此此次的參訪時間雖短，但是可謂具有相當高的附加效益。

二、 越南留學生市場有開發潛力

越南政府目前積極採取對外開放政策，包括吸引外資前來越南投資設廠、薦送具潛力的年輕學者前往國外就讀，因此國際許多觀察家認為是極具發展潛力的新興國家，許多國家紛紛與越南簽訂合作交流條款。此亦即 HUS 前來台灣積極進行交流，並與本校建立 MOU 的重要原因。

以我國為例，HUS 校長 LAM 指出我國教育部與該國已建立 VEST500 條款，凡我國教育部所核列臺灣的大學校院，如果越南學生前往這些學校就讀，可獲獎助學金以補助來台就學之學雜費與生活費，但是 LAM 亦指出可惜目前本校尚未被教育部列入該名單中，因此可能會減低越南學生前來本校就讀意願。

此外，LAM 校長明年任期已屆，未來與本校的關係如何維持，本校也宜注意，並加以因應。

三、 HUS 與國際間高等教育學府交流頻繁

由前文說明可知，HUS 與亞洲甚至國際間的各大學校院交流頻繁，近 10 年來透過派送學生至韓國、臺灣、泰國與中國留學的多元化發展策略，對 HUS 國際化影響程度也日益加深。目前 HUS 已經為越南國內最具國際化之體育大學。

四、 各國先進體育專業相關大學對 HUS 招生相當積極

目前國際間較先進的體育專業相關高等學府，對於招收外籍生均不遺餘力。由本次的出訪觀察可知，不僅本校與 HUS 的關係密切，其餘國家亦復如此。

以此次參訪的臺灣各校為例，除了本校之外，樹德科技大學在越南河內以及胡志明市均設有分校，並有助理校長直接派駐於此推動開設境外班的業務；而臺灣

體育學院在 HUS 設有境外班已達 7 年歷史，並且已有約 70 餘名畢業生散布於越南全國。據了解，這些學生多為體育教師或者政府官員，因此對於臺體院在以政府官方為主導的越南共產政權下，其影響力不可小覷。此次臺體院全校涵蓋校長、學務長、許多系所主任、老師，並率同研究生共 30 餘人分 2 團，前來進行發表參與活動，聲勢浩大相當醒目。因此吾人亦可了解臺體院與 HUS 的關係目前甚於本校，值得我們借鏡。

在其他學校方面，上海體育學院展現了該校在運動產業調查與研究方面的成就，韓國競技體育大學在運動訓練以及老年運動的研究工作也有所長。因此 HUS 在考量其學校長期整體的發展，也會選擇派送不同的學生至這些學校留學。

為了早日實現本校「體大三十，亞洲三強」的目標，提高本校國際知名度與影響力，對與國際間關係的維持，及推動彼此更深化的各種作為應該積極進行。

五、臺灣的大學是 HUS 推派該校留學生的考量對象之一

LAM 校長表示，在 HUS 推動學生至境外留學的過程中，臺灣是該校的考量之一，而且有其區隔策略。以大學部而言，HUS 與國內學校所進行的合作模式為至越南開設境外班，例如樹德與台體；碩士班則因為越南政府已核准 HUS 約有 130 個名額，因此基於成本考量不擬外送留學；本校則為博士生留學的對象，且運動休閒管理方面的博士是目前 HUS 所最缺乏者。

六、HUS 對於本校招生政策的推動仍有疑慮

除了上述本校未被列入教育部有關 VEST500 的名單外，鑒於越南政府管制嚴格，越南 GDP 仍低民眾所得並不高，使得該國留學生若無獎學金的獲得與政府的支持，出國留學之路很難實現。

HUS 校長表示目前本校發給即將留學本校學生 CNGUYEN THI THAOUY 入學許可公文中載明，外籍生每學期的學雜費高達 54,000 元，實在難以負荷。LAM 校長直接向我言明，可否請學校考量該國 GDP 情形及本校與該校的 MOU 交流條款，給予學雜費打折的優待，否則以目前該校與其他國家的交流狀況，他可能考慮將學生送到例如中國或泰國學費較便宜的學校，以減輕負擔。

七、來本校之 HUS 留學生之專業需求

在與 CNGUYEN THI THAOUY 及 LAM 校長晤談時，CNGUYEN THI THAOUY 表示目前她是 HUS 休閒運動管理講師，因此未來將以修習運動休閒管理之專業為主，且希望可三年畢業以早日返校任教補學校專長之不足。但因為目前其

中文能力尚待加強，所以 LAM 校長希望她能在第一年先加強中文能力的學習，並委請我多指導其進行學術研究。然而由此情形觀之，未來該生前來就讀博士班管理專業領域課程，並試圖在三年達成畢業的目標過程中，將有極高的挑戰性。

八、利用參訪機會可以廣結善緣開發另外機會

此次除拜訪 HUS 之外，也讓其他國家的學校有更深入了解本校的機會，例如上海體育學院以及泰國農業大學，均有意願與本校進行更深入的交流；而本校姊妹校泰國莊甲勝大學也希望加入本校管理學院的 IACP 國際學術合作案，可謂附帶的效益。因此建議可提醒爾後代表本校出席國際交流場合的師生可善用機會，以發揮更多的交流效益。

肆、建議

一、開發越南留學生市場應審慎以對

由前文分析可了解，目前越南至本校留學生的市場主力應為運動休閒管理領域的博士生。其市場或許不大，然而將成為未來影響越南此領域發展的高階人力。但也須評估以下的情形：

- (一) **雙方財務方面的考量：**越南留學生的財務需求主要為：獎學金之提供、學雜費之優待。但是相對而言，本校之獎學金提供能力，以及可否對於學雜費因基於雙方的 MOU 關係而予以優惠等因素需再考量。在此方面，台體院對於越南境外班的學生收費係比照台灣本國學生，是否可參考台體院的做法以提高競爭力，建請校方考量。
- (二) **留學生學習的效率性：**越南留學生未來極可能希望及早畢業，然而這方面主要涉及其語言能力與專業學習內容。目前後者主要以運動休閒管理專業為主，但是體研所尚有其他相關規定，例如學術發表的質與量，此方面透過本校師長的指導比較無問題；然而語言的溝通可能得注意。建議未來要逐漸提高來台留學生的語文要求，如果中文須加強者必須英文能力到達一定程度方可同意入學，建議教務處多思考規劃相關規定。如此要求可提高其學習的效率性。
- (三) **其他可再開發合作之學校：**因為管制的關係，未來如要開發其他學校，例如河內體育大學，可能得涉及與越南政府的關係。其中主要為越南觀光與教育部的體育司，因此可多與司長黎德章先生多加聯繫，尋求其認同方能湊效。
- (四) **運用產學合作開發其他誘因：**以目前越南的發展情勢對本校的利益而言，除

可透過培養高級人力以影響越南政壇體育的領導階層外，目前越南政府也相當注意運動休閒產業市場的發展。如果可以協助臺灣的運動休閒產業業者進軍越南市場將可提高許多招生的誘因。例如運用產學合作方式，鼓勵想進軍越南運動休閒產業市場的台商共同合作，在越南留學生於本校的學習過程中適度引介至越南發展，形成該國的新興產業。如此除可協助該生鞏固未來後續的專業發展外，亦可為台商開發越南市場提供通路，並增加對方前來本校的學習動機，可謂一舉數得。

二、積極推動本校為教育部所列外籍生前來留學之獎學金補助學校

建議本校應積極與我國教育部聯繫，爭取將本校列入與該國已建立 VEST500 條款的學校名單中，如此越南學生前往本校就讀，方可獲獎助學金以補助來台就學之學雜費與生活費，進而提高越南學生前來本校就讀意願。

此外，據我了解目前蒙古在本校的留學生亦面臨類似的問題，亦即我國政府亦與蒙古政府也有類似的臺蒙合作條款建立，但本校亦未被列入名單中，使得目前本校蒙古學生尚無法獲得獎學金的補助。為此，建請本校通盤了解目前政府各部門與各國政府所建立的合作條款中，是否有類似的補助學校名單？並應積極爭取將本校列入名單之中，以提高本校對外招生的競爭能力。

三、建議可與上海體育學院拓展交流計畫

上海體院自從 2005 年起，即與中國體育總局針對中國 19 個省分進行長期的運動產業產值調查，目前已經發展出許多研究成果，包括對於運動產業分類、產值推估、將部分重要運動產業納入全國產業表項目，以及對個別產業未來發展的建議等。此方面因應本校管理學院今年推動 IACP 國際合作案，以及台灣目前政府推動運動產業發展獎助條例，積極估算臺灣運動產業產值的政策。建議未來可與該校進行有關運動產業跨文化合作研究的計畫，以吸取寶貴經驗。

四、多蒐集其他國內外大學國際招生的策略做法：

近年來雖然本校已逐漸積極推動境外生的招收政策。然而與其他大學的做法相比較，目前本校的經驗仍嫌不足。如果本校視此為重點發展方向，建請學校應積極參考其他學校做法，以提高本校的競爭力。

伍、攜回資料名稱及內容

一、出席活動證明文件

(一) 詳細活動行程表(如附件一)

(二) 研討證書(如附件二)

二、 申請補助活動之成果照片(如附件三)



ISO 9001:2008

MINISTRY OF CULTURE, SPORT AND TOURISM
HOCHIMINH CITY UNIVERSITY OF SPORT



CERTIFICATE

PROF.DR KONG TING YEH (TAIWAN)

**THIS IS TO CERTIFY
THAT THE PERSON MENTIONED ABOVE**

PARTICIPATED

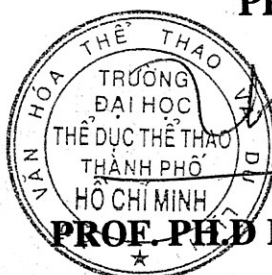
AT THE

**7th INTERNATIONAL CONFERENCE OF SPORT SCIENCE
HOCHIMINH CITY, VIETNAM**

HELD ON THE

APRIL 22-23, 2011

PRESIDENT



PROF. PH.D LAM QUANG THANH

Y SINH HỌC TDTT (SPORT PHYSIOLOGY)

Ngày 22/4

Date: 22nd, April, 2011

Thời gian: 13 giờ 30 – 16 giờ 30

Time: 13h30 – 16h30

Địa điểm: Hội trường Khoa Y sinh

Venue: Dep. Sport Medicine Room

Chủ tịch : TS. Lê Đức Chương

Chairperson: Le Duc Chuong, Ph.D.

Phó chủ tịch: TS. Đặng Hà Việt

Co-Chair: Dang Ha Viet, Ph.D.

13:30 - 13:50	PGS.TS. Hoàng Thị Ái Khuê, Trường Đại học Vinh Nghiên cứu tác dụng một số bài tập thể dục lên hàm lượng glucose máu ở bệnh nhân đái tháo đường type II. <i>A Study on the effect of some exercises on blood's glucose in type II diabetes patients.</i>
13:50 - 14:20	Huei-Chun Lin, Yin-Ying Lin, Jui-Shing Lin and Chin-Lung Fang, Taiwan Hiệu quả việc kết hợp tập luyện có trở kháng và rung lắc toàn thân đối với mật độ khoáng chất xương và các chỉ số sinh học khác của xương ở phụ nữ sau mãn kinh. <i>Effects of combined resistance and whole-body vibration training on bone mineral density and bone turnover biomarkers in postmenopausal women.</i>
14:20 - 14:50	GS. Sang-Kyoon Park, Sukhoon Yoon, et al.; Viện KHTT, Trường ĐH TDTT Quốc gia Hàn Quốc. Mối quan hệ giữa cơ tứ đầu đùi góc (Q-góc) và chấn thương khớp ở vận động viên. <i>The Relationship between Quadriceps Femoris Angle (Q-angle) and Joint Injuries in Athletes.</i>
14:50 - 15:10	Giải lao – Tea-break
15:10 – 15:30	Mr. Pan Shanshan, Đại học thể thao Thượng Hải. Tập thể dục gây ra phản ứng Cardioprotective Preconditioning muộn ở chuột <i>Exercise Induces Late Cardioprotective Preconditioning in Rats.</i>
15:30 - 15:50	GS. Kuen-Chang Hsieh, Yu-Yawn Chen, et al, Taiwan. Người trung niên với thói quen đi xe đạp chậm có khả năng phản ứng lớn hơn của tế bào đơn nhân chống lại kháng nguyên bề mặt bệnh viêm gan B. <i>Middle-aged subjects with habitual low-speed cycling exercise have greater mononuclear cell responsiveness against human hepatitis B virus surface antigen.</i>
15:50 – 16:20	Chun-Te Chen, Trường Đại học Shu – Te, Đài Loan Nghiên cứu chấn thương khi ném bóng trong môn bóng chày ở học sinh trung học Đài Loan. <i>The Research of Pitching injury of Taiwanese High School Baseball Pitchers</i>
16:20 – 16:40	Yin-Ying Lin, Jui-Shing Lin, et al., Taiwan. Hiệu quả của việc tập luyện plyometric và bổ sung creatine monohydrate đối với khả năng yếm khí và tổn thương cơ. <i>Effects of plyometric training and creatine monohydrate supplementation on anaerobic capacity and muscle damage.</i>

TDDT CHO MỌI NGƯỜI (SPORT FOR ALL)

Ngày 22/4

Date: 22nd, April, 2011

Thời gian: 13 giờ 30 – 16 giờ 30

Time: 13h30 – 16h30

Địa điểm: Hội trường Khoa GDTC

Venue: Dep. Physical Education Room

Chủ tịch : GS.TS. Nguyễn Xuân Sinh.

Chairperson: Prof. Nguyen Xuan Sinh, Ph.D.

Phó chủ tịch: TS. Lê Thiết Can

Co-Chair: Le Thiet Can, Ph.D.

13:30 - 13:50	GS. Ping-Kun Chiu, Trường Đại học Thể thao Đài Loan- Taipei Hiệu quả của lãnh đạo để có thành tích thể thao tốt hơn <i>Effect Leadership for Better Performance</i>
13:50 - 14:10	GS.Chiao-Lin Nien, Khoa GDTC, Trường ĐH TDDT quốc gia Đài Loan. Điều gì làm cho vũ công cảm thấy hạnh phúc và quan trọng? Bài thử nghiệm đánh giá lòng quyết tâm của cá nhân. <i>What makes dancers feel happy and worthy? A test of Seft-Determination theory.</i>
14:10 - 14:30	ThS. Phan Quốc Chiến; TS. Hoàng Công Dân-Viện KH TDDT, Việt Nam. Động cơ và các yếu tố cản trở việc rèn luyện thể dục thể thao của công chức, viên chức, doanh nhân ở thành phố Hà Nội. <i>Motivation and obstacles of Hanoi officials, employees, business human in playing sports.</i>
14:30 – 14:50	Giải lao – Tea-break
14:50 - 15:10	Liu, Hsien-Hsiang, Trường Đại học Shu Te, Đài Loan Giải trí và vui chơi: Đưa lý thuyết vui chơi vào hoạt động giải trí. <i>Recreation and Play: the Interpretation of the Play Theory in Leisure</i>
15:10 - 15:30	ThS. Julia Caroline Shaw, Giám đốc trung tâm thuyền buồm MANTA, Anh Quốc Sự phát triển thuyền buồm ở Việt Nam <i>VietNam sailing development.</i>
15:30 - 15:50	Shang-Min Ma, Lung-Chih Hsu, Shang-Chun Ma, Đại học Shu-Te, Taiwan Mối quan hệ giữa hoạt động tham gia thể thao giải trí với các yếu tố tương quan giữa hành vi và nhận thức của sinh viên đại học tại Đài Loan. <i>Relations Between Recreational Sports Participation and Behavioral and Perceived Correlates Among Taiwanese College Students: A Transtheoretical Model Perspective</i>
15:50 – 16:20	ThS. Nguyễn Duy Quyết- Trường Đại học Sư phạm TDDT Hà Nội Xây dựng mô hình tổ chức thi đấu “Điền kinh cho trẻ em” của IAAF trong điều kiện thực tế ở Việt Nam. <i>Building organizational model game – played for “training practice the athletics for children” in the real condition in Vietnam.</i>
16:20 –16: 40	Yuan-Tsung Cheng, Jung-Jui Chao, Ju-Je Tsai, Taiwan Nghiên cứu mối tương quan giữa niềm tin của tập thể dục vì sức khỏe và bài tập về sự tự tin của học sinh trung học. <i>A Relative Study of Exercise Health Belief and Exercise Self-efficacy of Senior High School Students</i>

Ngày 23/04/2011 - Date: 23th, April, 2011

CÁC BÁO CÁO CHÍNH - KEYNOTE PRESENTATION

Thời gian: 8 giờ 00 – 11 giờ 40

Time: 8h00 – 11h40

Địa điểm: Hội trường Lớn

Venue: Large Meeting Hall

8:00 – 8:30	GS.Yong Seung Kim, Phó Viện trưởng Viện NCKH thể thao – Hàn Quốc
	Viện Nghiên cứu khoa học thể thao – Hàn Quốc và sự hỗ trợ về mặt khoa học cho VĐV quốc gia Hàn Quốc. <i>Korea Institute of Sport Science and Its Scientific Support for Korea National Athletes.</i>
8:30 – 9:00	GS. Jun-Jie Tsai, Trường Đại học TDTT Đài Loan.
	Nghiên cứu về mối quan hệ giữa hiệu quả và kết quả của sự mong đợi trong thể thao trẻ. <i>The Study of the Relationship between Efficacy Expectation and Outcome Expectation in Youth Exercise.</i>
9:00 – 9:20	TS. Đặng Hà Việt, Phó Giám đốc Trung tâm HLTT Quốc Gia TP.HCM.
	Năng lượng tiêu hao và hấp thụ của vận động viên bơi trẻ Quốc gia trong chu kỳ huấn luyện. <i>Energy expenditure and food intake of national young swimmers team during training cycle.</i>
9:20 – 9:40	Giải lao – Tea-break
9:40 – 10:10	GS.Chang Keun Kim, Trường Đại học TDTT Quốc gia Hàn Quốc.
	Chỉ số thể hiện căng thẳng ở lưới nội bào và hoạt động đường dẫn ubiquitin-proteasome trong phản ứng của người chạy quãng đường 200km. <i>Endoplasmic reticulum stress markers and ubiquitin-proteasome pathway activity in response to a 200-km run.</i>
10:10 – 10:30	TS. Đặng Quốc Nam, Phó Hiệu trưởng Trường ĐH TDTT Đà Nẵng.
	Hiện trạng chất lượng các mặt cơ bản của đội ngũ cán bộ TDTT ở cơ sở các Tỉnh miền Trung – Tây Nguyên. <i>The current situation of basic aspect quality on sport cadres in the Middle – High land, Vietnam.</i>
10:30 – 11:15	GS. Pratoom Muongmee, Trợ lý Hiệu trưởng Trường Đại học Tổng hợp Burapha, Thái Lan.
	- Huấn luyện thể thao: Quan điểm về sinh lý học <i>Sport training: A physiological perspective</i> - Một thập kỷ hợp tác đào tạo giữa Trường Đại học TDTT TP.HCM, Việt Nam và Đại học Burapha, Thái Lan. <i>A decade of Academic Co-opporation between Hochiminh City University of Sport (HUS), Vietnam and Burapha University (BUU), Thailand.</i>